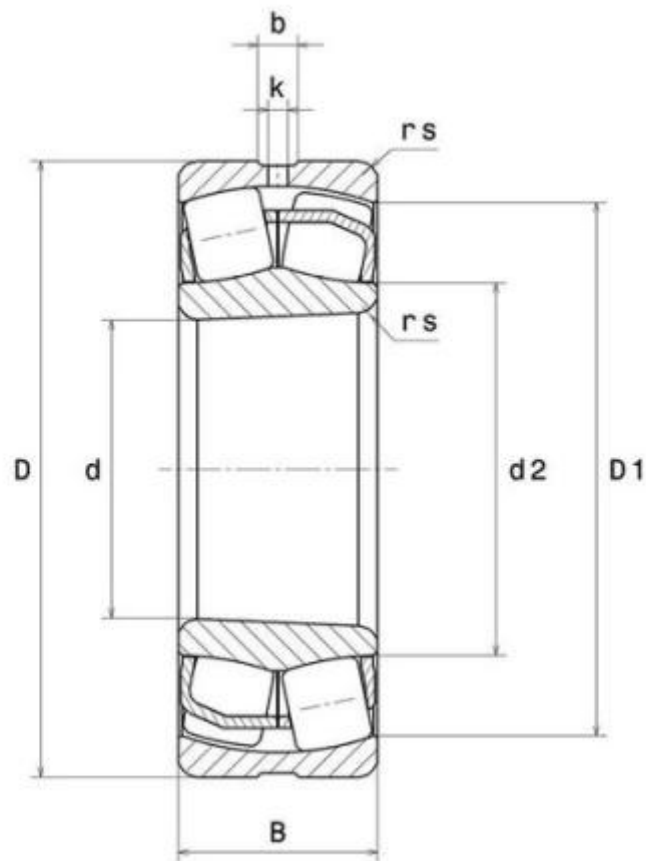


Vòng bi 22312EAKW33



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	60 mm
D - Đường kính ngoài	130 mm
B - Chiều rộng	46 mm
d2 - Đường kính gờ của vòng trong	75,3 mm
D1 - Đường kính gờ/rãnh của vòng ngoài	111,9 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	2,1 mm
Số lượng lỗ bôi trơn	3

b - Chiều rộng của rãnh bôi trơn	9 mm
k - Đường kính của lỗ bôi trơn	4 mm
Ống lót tham khảo	H2312
Khe hở vòng bi	CN
Trọng lượng	2,78 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	340 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	319 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	38,9 kN
e - Trị số giới hạn	0.35
Y0 - Hệ số tải trọng trục tĩnh	1.91
Y1 - Hệ số tải trọng trục thấp hơn	1.95
Y2 - Hệ số tải trọng trục trên	2.9
N ref - Tốc độ nhiệt tham chiếu	4300 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn cơ học	5100 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	200 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	72 mm
db - Đường kính tối thiểu cho ống lót	66 mm
Ce - Chiều dài tối thiểu cho ống lót	6 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	118 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	2 mm